

Bản án số: 14/2020/HSPT

Ngày: 08/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Huy Cương

2. Bà Ngô Tuyết Băng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 867/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 316/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Văn T1, sinh năm 1980.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 56 phố C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Trần Thị B; có vợ Trần Thị Thu T (bị cáo khai tại phiên tòa: đã ly hôn tháng 6/2020) và 01 con (bị cáo khai tại phiên tòa: là con chung của bị cáo và vợ đầu tiên, chị Đinh Thị M); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 247/2010/HSST ngày 14/6/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Danh chỉ bản số 000000086 lập ngày 24/02/2020 tại Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 28/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa;*

2. Đỗ Văn T2, sinh năm 1985.

ĐKHKT và nơi cư trú: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ Trần Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000085 lập ngày 24/02/2020 tại Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 28/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa;*

3. Hoàng Minh H, sinh năm 1977.

ĐKHKT: Tổ 9 phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 295/281 phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình P và bà Trịnh Thị H (bị cáo khai tại phiên tòa: chết tháng 4/2020); có chồng Dương Bắc S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/12/1991, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội lập danh bản về hành vi Cường đoạt tài sản của công dân.

- Ngày 30/5/1997, Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội lập danh bản về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Danh chỉ bản số 000000285 lập ngày 20/5/2020 tại Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị truy nã; đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2020; *có mặt tại phiên tòa.*

***Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1:** Ông Phạm Quang Xá và bà Nguyễn Thị Huế, Luật sư của Công ty Luật TNHH XTVN, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *ông Xá vắng mặt, bà Huế có mặt tại phiên tòa.*

***Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T2:** Ông Trần Văn Trường, Luật sư của Công ty Luật TNHH Công Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/2/2020 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Đống Đa phối hợp với Công an phường Láng Thượng tiến hành kiểm tra hành chính đối với Ngô Quang Tr đang điều khiển xe máy Honda Lead BKS 30L7-2329 chở Nguyễn Hữu H2 tại khu vực đầu ngõ 103 Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an đã thu giữ của H2: 07 thanh kim loại có chiều dài khoảng 12cm sáng màu có tay cầm màu đen trên ghi chữ Goso; 01 thanh kim loại sáng màu có hình dạng chữ “T” chiều dài khoảng 15 cm; 02 thanh kim loại có chiều dài mỗi thanh khoảng 09cm đầu được mài dẹt dạng 2 cạnh; 01 thanh kim loại có chiều dài khoảng 08cm sáng màu đầu có dạng 04 cạnh; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại có chiều dài khoảng 12cm; 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám; thu giữ của Tr 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen và 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H2 và Ngô Quang Tr khai nhận đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/2/2020 Nguyễn Hữu H2 và Ngô Quang Tr trộm cắp chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 19C1-114.99 của chị Nguyễn Thu T4 ở nhà số 19, ngõ 157, Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Vụ thứ hai: Sau đó, Nguyễn Hữu H2 và Ngô Quang Tr tiếp tục quay lại nhà số 19, ngõ 157, Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội để trộm cắp 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS 29E2-142.83 của anh Nguyễn Hồ L.

Nguyễn Hữu H2 bán chiếc xe máy Honda Vision trên cho Đỗ Văn T2 với giá 6.000.000 đồng tại nhà T2 ở khu Phương Vỹ; bán xe Honda SH

19C1-114.99 cho Hoàng Minh H tại trước nhà số 295, ngõ 281, Trần Khát Chân, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa xác định: trị giá chiếc xe máy Honda SH125 màu đen, xám, trắng BKS: 19C1-114.99 là 23.165.000 đồng; trị giá chiếc xe máy Honda Vision màu đen BKS: 29E2-142.83 là 25.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. H khai khi mua xe của H2, H biết rõ là tài sản do trộm cắp được mà có nhưng H vẫn mua để bán kiếm lời. Sau khi mua chiếc xe máy Honda SH trên của H2, H mang ra gửi tại bãi xe công Bệnh viện Thanh Nhân, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội và đưa vé gửi xe cho Ng (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ giữ hộ. Sau đó, H không gặp lại Ng và có đi ra bãi gửi xe công bệnh viện Thanh Nhân nhưng không thấy chiếc xe Honda SH trên nữa.

Hiện vật chứng của vụ án là chiếc xe máy Honda SH125 màu đen BKS 19C1-114.00 không thu hồi được. Chị T4 yêu cầu được bồi thường số tiền 23.165.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. T2 khai khi mua chiếc xe máy Honda Vision trên T2 biết rõ chiếc xe này là tài sản do trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên vẫn mua.

Chiếc xe Honda Vision BKS 29E2-142.83 đã được T2 giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh L. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/02/2020, Nguyễn Hữu H2 và Ngô Quang Tr trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 38H1- 235.91 của chị Trần Thị Hải Y dựng tại sân nhà số 2 ngách 83, ngõ 318, Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, H2 bán chiếc xe máy Honda Wave trên cho Hoàng Minh H với giá 3.500.000 đồng tại trước số 295, ngõ 281, Trần Khát Chân, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa xác định: trị giá chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 38H1-235.91 là 14.474.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh H không thừa nhận việc đã mua chiếc xe trên của H2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Hiện vật chứng của vụ án không thu hồi được. Chị Y yêu cầu được bồi thường số tiền 14.474.000 đồng.

Quá trình đấu tranh khai thác mở rộng đã xác định Nguyễn Hữu H2 còn thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể như sau:

- Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26/4/2019, Nguyễn Hữu H2 trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 34B3- 784.37 của anh Trần Kim C đang dựng tại nhà số 118, ngõ 219, Định Công Thượng, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội. Kết luận định giá tài sản số 118 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định: trị giá chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 34B3-784.37 là 16.329.000 đồng. Hiện vật chứng của vụ án không thu hồi được, anh C yêu cầu được bồi thường số tiền 16.329.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, Nguyễn Hữu H2 trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu đen BKS 37D1- 762.21 của anh Nguyễn Tất H đang dựng tại nhà số 2, ngõ 40, Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Kết luận định giá tài sản số 118 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa xác định: trị giá chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc BKS: 37D1- 762.21 là 12.773.000 đồng. Hiện vật chứng của vụ án không thu hồi được, anh H yêu cầu được bồi thường số tiền 12.773.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/01/2020, Nguyễn Hữu H2 trộm cắp 01 xe máy Honda Wave trắng BKS 98E1- 116.63 của chị Nguyễn Thị L Hương và chiếc xe máy nhãn hiệu SHIHAMOTO màu đen xám BKS 34N4-3653 của anh Phạm Đình T đang để trong sân nhà số 30 ngõ 165/36 Khương Thượng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội. Đến trưa cùng ngày, H2 bán chiếc xe máy nhãn hiệu SHIHAMOTO trên cho Hoàng Minh H với giá 1.000.000 đồng và chiếc xe máy Honda Wave trắng với giá 3.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 118 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định: trị giá chiếc xe máy Honda Wave trắng bạc đen BKS 98E1-116.63 là 4.435.000 đồng; trị giá chiếc xe máy Shihamoto màu đen xám BKS 34N4-3653 là 3.850.000 đồng. Hiện vật chứng của vụ án không thu hồi được, chị H yêu cầu được bồi thường số tiền 4.435.000 đồng, anh T yêu cầu được bồi thường số tiền 3.850.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh H không thừa nhận việc đã mua 02 chiếc xe trên của H2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, Nguyễn Hữu H2 trộm cắp 01 xe máy Honda SH màu đen BKS 99B1- 242.70 của anh Ngô Đắc P đang

để tại sân nhà 69B, hẻm 72/73/40, Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Nguyễn Hữu H2 bán chiếc xe máy Honda SH trên cho Nguyễn Bảo Tr (sinh năm 1988, HKTT: 46, xóm địa núi, khu 2, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) với giá 18.000.000 đồng tại khu vực trước cổng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Kết luận định giá tài sản số 118 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa: trị giá chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 99B1-242.70 là 42.012.000 đồng. Hiện vật chứng của vụ án không thu hồi được, anh P yêu cầu được bồi thường số tiền 42.012.000 đồng.

Đối với Nguyễn Bảo Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng Tr vắng mặt tại địa phương, không lên làm việc. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến hành vi mua chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 99B1-242.70 của Nguyễn Bảo Tr để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Khoảng giữa tháng 01/2020, Nguyễn Hữu H2 trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) dựng trước số nhà 43, ngõ 318, Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. Đến khoảng 13h00 phút trưa cùng ngày, H2 bán chiếc xe máy trên cho Hoàng Minh H với giá 3.000.000 đồng tại trước số nhà 295, ngõ 281, Trần Khát Chân, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh và đăng báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại bị mất chiếc xe máy Honda Wave trên do đó không có căn cứ để xử lý.

- Khoảng cuối tháng 01/2020, Nguyễn Hữu H2 trộm cắp 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ (không rõ BKS) dựng tại đầu ngách 2, ngõ 318, Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh và đăng báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại bị mất chiếc xe máy Honda Wave S trên do đó không có căn cứ để xử lý.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/02/2020 Nguyễn Hữu H2 trộm xe máy Honda SH màu đen BKS 29D1- 515.19 của anh Vũ Hoàng Ph đang để tại sân trước nhà số 109 ngõ 318 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, H2 bán chiếc xe máy trên cho Trần Văn T1 với giá 40.000.000 đồng tại khu vực trước số nhà 1196, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định: trị giá chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 29D1- 515.19 là 75.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. T1 khai khi mua chiếc xe Honda SH của H2, T1 biết rõ chiếc xe là tài sản do trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên T1 vẫn mua. Sau khi mua xe của H2, T1 gắn BKS 29V1-392.66 vào chiếc xe Honda SH trên và vứt bỏ BKS 29D1- 515.19 (T1 không nhớ nơi đã vứt BKS). Sau đó, T1 cho anh Nguyễn Đức C (sinh năm 1973; trú tại: số 2, ngách 132/36 C Giấy, Qu, C, Hà Nội) là chủ hộ mượn chiếc xe máy trên để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, anh C khai có mượn chiếc xe máy Honda SH trên của T1 để sử dụng nhưng không biết chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Hiện anh C đã giao nộp chiếc xe máy Honda SH trên cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda SH trên cho anh Ph. Anh Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Văn T1 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 29G1-751.09. T1 khai: Khoảng tháng 4/2019 T1 mua chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 29G1- 751.09 của anh Nguyễn Ngọc H2 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 130.000.000 đồng tại nhà của T1 ở số 56, Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội. Quá trình sử dụng T1 đã làm rơi mất đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Honda SH BKS 29G1-751.09, số khung: 120562, số máy: 1091550 đăng ký mang tên anh Trần Nguyễn Sơn N (HKTT: 262/47/17A Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh). Anh N cho biết hiện nay vẫn đang sử dụng chiếc xe máy Honda SH trên. Ngày 01/7/2019 anh N mua chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Bạch D (sinh năm 1977, HKTT: 42/1 Bùi Xương Trạch, P. Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội) và sau đó đã làm thủ tục sang tên đăng ký sở hữu chiếc xe máy Honda SH trên.

Kết luận giám định số 2745 ngày 14/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy Honda SH đeo BKS 29G1-751.09 gửi giám định, hiện tại có số khung: *ZDCKF10B0BF120562* và số máy: KF08E*1091550*KTG E1 là số đóng lại. Không xác định được số khung và số máy nguyên thủy của xe. Do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Honda SH trên để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc BKS 29V1- 392.66 tra cứu tại PC 08 Công an thành phố Hà Nội đăng ký mang tên Lê Thị Thùy L (sinh năm 1993, HKTT: Thôn La Phẩm, Tản Hồng, Ba Vì, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, Chị L cho biết tháng 8/2016 đăng ký chiếc xe máy Honda Lead BKS 29V1- 392.66 và sử dụng chiếc xe máy trên đến khoảng tháng 12/2019 do không có nhu cầu sử dụng đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch).

Đối với chiếc xe máy Honda Lead BKS 30L7- 2329 mà Tr sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thúy P1 (sinh năm 1973, HKTT: 15 Hàn Thuyên, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội) là em gái của Tr. Chị P1 cho Tr mượn xe để làm phương tiện đi lại, khi cho mượn xe chị P1 không biết Tr sẽ sử dụng để đi trộm cắp tài sản do đó Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị P1.

Tham gia trộm cắp cùng với Nguyễn Hữu H2, ngoài Ngô Quang Tr còn có các đối tượng Trường, Dũng, Nguyệt nhưng Nguyễn Hữu H2 khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 298/CT-VKSĐĐ ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cáo trạng còn truy tố 02 bị cáo Nguyễn Hữu H2, Ngô Quang Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự (bị cáo Nguyễn Hữu H2) và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (bị cáo Ngô Quang Tr).

Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 20 (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 11 (*Mười một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về điều luật, tội danh và mức hình phạt đối với 02 bị cáo khác, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2020 và ngày 07/10/2020, các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T1 20 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 11 tháng tù và xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp, tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già, con nhỏ; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, có điều kiện nuôi con và chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2019 đến ngày 18/02/2020 trên địa bàn các quận: Đống Đa, Thanh Xuân, Hoàng Mai thuộc thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu H2 và các đối tượng khác đã trộm cắp 09 xe máy các loại với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 217.038.000 đồng.

Mặc dù biết rõ tài sản do Nguyễn Hữu H2 và các đối tượng khác phạm tội mà có nhưng do háms lợi, bị cáo Trần Văn T1 đã mua 01 chiếc xe máy Honda SH, trị giá 75.000.000 đồng (tài sản đã thu hồi, trả lại bị hại); bị cáo Đỗ Văn T2 đã mua 01 chiếc xe máy Honda Vision, trị giá 25.000.000 đồng (tài sản đã thu hồi, trả lại bị hại) và bị cáo Hoàng Minh H đã mua 01 chiếc xe Honda SH, trị giá 23.165.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Văn T2 và Hoàng Minh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Đỗ Văn T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Hoàng Minh H đến Cơ quan điều tra đầu thú nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T2, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh H.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T1 xuất trình tài liệu thể hiện bố bị cáo là người có công với cách mạng, có xác nhận của UBND phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, mức hình phạt 20 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn T1, 11 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Minh H mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Minh H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Minh H.

Bị cáo Đỗ Văn T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Minh H nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn T2 nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Minh H, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 20 (*Hai mươi*) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 11 (*Mười một*) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T2 và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đỗ Văn T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Văn T2 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đỗ Văn T2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/01/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm